

Bản án số:05 /2018/HSST

Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Thái;

Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/HSST, ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quang P, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: Thôn T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N2; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trần Quang S, sinh năm 1957; con bà Dương Thị C, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con, lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2008; bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001 bị Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản án số 20/HSST ngày 22/7/2003, Trần Quang P bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 26/02/2005 P chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 05/10/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam “có mặt”.

- **Bị hại:** Anh Vũ Trí H, sinh 1993; trú tại: Thôn G, xã Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang “có mặt”

Nhân chứng:

- Dương Khắc L1, sinh 1989; trú tại: Thôn N, xã T1, huyện L “vắng mặt”
- Bùi Hồng N1, sinh 1990; trú tại: Thôn T2, xã Đ2, huyện L “vắng mặt”
- Nguyễn Văn N2, sinh 1990; trú tại: Thôn C1, xã T1, huyện L “vắng mặt”
- Mã Thị T4, sinh 1977; trú tại: Thôn C2, xã T1, huyện L “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang P có quan hệ quen biết với anh Vũ Trí H. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, anh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Novo, màu sơn Xanh- Bạc, biển kiểm soát 98E1-405.63, đến phòng trọ của P ở thôn 20, thị trấn Đ, Huyện L, để chơi thì gặp P và các anh Dương Khắc L1, anh Bùi Hồng N1 cũng đang chơi ở đó. P cùng các anh L1, H, N1 ngồi nói chuyện tại phòng trọ của P đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì P nói với anh H “Mày cho anh mượn xe mô tô để anh đi mua thuốc lá và nước uống”, anh H đồng ý, đưa chìa khóa xe mô tô cho P nhưng không đưa giấy tờ xe, còn anh H ngồi nói chuyện với anh N1 và anh L1. Sau khi mượn được xe mô tô của anh H, P điều khiển xe đến một quán bán hàng gần sân vận động Huyện L, thuộc phố Đ, thị trấn Đ, Huyện L để mua thuốc lá và nước uống. Mua xong, P điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của mình. Trên đường về thì P nhận được điện thoại của một người tên là Tuyên, bản thân P không biết rõ về lai lịch của Tuyên vì P quen Tuyên trong những lần cùng chơi game, Tuyên gọi điện cho P để đòi số tiền 5.000.000 đồng mà P đã vay Tuyên trước đó. Lúc này, do không có tiền trả Tuyên nên P nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-405.63 của anh H đi cầm cố để lấy tiền trả Tuyên. Thực hiện ý định trên, P không đi về phòng trọ nữa mà điều khiển xe mô tô của anh H đến hiệu cầm đồ 68 ở thôn Chăm Cũ, xã T1, huyện L, do anh Nguyễn Hữu N2 làm chủ để cầm cố chiếc xe của anh H lấy tiền trả nợ thì thấy hiệu cầm đồ của anh N2 đóng cửa. P khai đã lấy số điện thoại ghi trên biển quảng cáo của cửa hiệu để gọi điện cho N2 thì thấy N2 nghe máy, P hỏi N2 đang ở đâu để P cầm xe máy thì N2 bảo đang ở khu vực đầu cầu L thuộc thôn C2, xã T1, huyện L, và bảo P ra đó gặp N2. Khi đến đầu cầu L thì P gặp chị Mã Thị T4 đang bán hàng ăn sáng ở đầu cầu L. P hỏi chị T4 là có biết N2 chơi ở đâu không, chị T4 đã chỉ P vào một nhà cách quán bán hàng của chị T4 khoảng 200m để gặp N2. Khi P vào nhà chị T4 chỉ thì gặp N2 và một thanh niên P không quen đang ở đó. P nói với N2 “Tôi có cái xe này muốn cầm sáu triệu”, N2 xem xe rồi hỏi xe của ai, P nói là xe của P nhưng không mang theo giấy tờ. Sau khi xem xong, N2 đồng ý cầm chiếc xe mô tô trên với số tiền là 6.000.000 đồng, N2 có viết hợp đồng cầm cầm đưa cho P. Sau khi cầm được xe, P mang tiền trả cho Tuyên 5.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.000.000 đồng P đã sử dụng để chơi điện tử hết. Anh H đợi lâu không thấy P mang xe về trả nên đã gọi điện cho P nhiều lần nhưng P không nghe máy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh H gọi điện cho P thì P nói dối là đang đi có việc và hẹn anh H đến khoảng 22 giờ sẽ trả xe, rồi P đi chơi điện tử tiếp. Đến ngày 01/10/2017 anh H tiếp tục gọi điện yêu cầu P trả xe thì P nói với

anh H là đã mang chiếc xe mô đi cầm cầm được số tiền là 6.000.000 đồng, nhưng P không nói cầm cầm ở đâu. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/10/2017 P gọi điện thoại nói với anh H là muốn mượn thêm 3.000.000 đồng để đi chuộc xe nhưng anh H không đồng ý và yêu cầu P trả lại xe, nhưng P không có khả năng chuộc xe để trả cho anh H. Ngày 02/10/2017 anh H làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đề nghị xử lý Trần Quang P và truy tìm chiếc xe mô tô bị P chiếm đoạt. Đến ngày 05/10/2017 P đã đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 11/10/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Hện Lục N2 tiến hành định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOVO, màu sơn xanh- bạc, biển kiểm soát 98E1-405.63, số máy E3R7E059904, số khung 9210FY059898, dung tích 124cm mua mới tháng 01/2016 mà P chiếm đoạt của anh H và kết luận: Tại thời bị chiếm đoạt, trị giá chiếc xe trên là: 30.600.000 đồng .

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N2 không thừa nhận được cầm cầm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-405.63 của Trần Quang P, chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án chưa tiến hành thu giữ được; chị Mã Thị T4 khai không quen biết với Trần Quang P, ngày 30/9/2017 chị không chỉ đường cho P đi tìm N2. Do P đã làm mất hợp đồng cầm cố xe, P không biết người thanh niên có mặt khi N2 cầm cố xe cho P là ai, đến nay N2 vắng mặt tại địa P, nên chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn N2 đã cầm cầm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-405.63 của Trần Quang P. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng và tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đối tượng nhận cầm cố sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Trí H yêu cầu Trần Quang P phải bồi thường số tiền là 30.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Trần Quang P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 22/12/2017 của VKSND Huyện L đã truy tố bị cáo Trần Quang P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Trần Quang P khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Vũ Trí H khai, khoảng 10 giờ ngày 30/9/2017 khi anh cùng anh L1, anh N1 và bị cáo P ngồi ở phòng trọ thì cả bốn người đều là người có hút thuốc lá và xác nhận lời khai của bị cáo P khai về hành vi mượn xe đi mua thuốc lá, mua nước và sau đó chiếm đoạt xe máy của anh là đúng, nhưng anh H cho rằng bị cáo P đã lừa anh, bằng chứng là P lừa thì anh không có căn cứ gì. Sau khi nghe bản luận tội của Viện kiểm sát thì anh H nhất trí với bản luận tội.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Trần Quang P từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 BLDS. Buộc Trần Quang P phải bồi thường cho anh Vũ Trí H 30.600.000 đồng

- Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và xin Hội đồng xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Khoảng 9 giờ 30 phút ,ngày 30/9/2017 Vũ Trí H đi xe mô tô biển kiểm soát 98E1-405.63 đến chơi với P ở phòng trọ thuộc thôn 20, thị trấn Đ, Huyện L. Đến khoảng 10 cùng ngày Trần Quang P đã mượn Vũ Trí H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-405.63 để đi mua thuốc lá và nước uống. Sau khi đi mua được thuốc lá và nước uống, thì P bị đòi nợ nên P đã mang chiếc xe mô tô của anh H đi cầm lấy số tiền là 6.000.000 đồng. Đến ngày 05/10/2017, Trần Quang P đã đến Công an Huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

[3]Tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

[4]Hành vi trên của Trần Quang P đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đợc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội Trần Quang P đã đến cơ quan công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác. Bị cáo đã bị xét xử về hình sự nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét bị cáo phạm tội nhưng có tình tiết giảm nhẹ nên được giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Quang P hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Vũ Trí H yêu cầu bị cáo bồi thường 30.600.000 là có căn cứ theo luật được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Trần Quang P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Phạt Trần Quang P 24(hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 468, Điều 589 BLDS. Buộc Trần Quang P phải bồi thường cho anh Vũ Trí H 30.600.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất 10% một năm, đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo Trần Quang P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.530.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án Tỉnh
- VKSND huyện và tỉnh
- Công an huyện;
- THADS huyện L;
- Trại giam CA tỉnh BG
- Bị cáo; TTĐ.
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Đỗ Thị Hoài Mơ

Đặng Văn Bảo